

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 298

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 23.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 351, hàng thứ ba từ dưới đếm lên. Bắt đầu xem từ câu sau cùng, ba chữ sau cùng.

“Cho nên Tịnh Ảnh Sớ nói, tam muội thường tịch, chỉ hành thâm sâu”. Niệm Lão có chú thích nhỏ về chỉ hành: “Chỉ hành, tức tu hành thiền định, dùng tâm một chỗ gọi là chỉ, là tên khác của Thiền định”. Tam muội là tiếng Phạn, tiếng cổ Ấn độ, khi phiên dịch dùng âm dịch. Khi giải thích ý nghĩa của nó, tam muội thường tịch. Tam muội chính là thiền định, cũng dịch là thiền định.

Tịnh Ảnh Sớ là chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của đại sư Huệ Viễn thời nhà Tùy, đối với câu này ngài giải thích rằng: “chỉ hành thâm sâu”. Phật pháp có rất nhiều phương pháp tu hành, gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, phương pháp nhiều đến như vậy. Nhưng quy nạp những phương pháp này lại, không ngoài hai loại lớn, một là quán, hai là chỉ. Quán chính là nhìn thấu. Chỉ tức là buông bỏ.

Khi tôi mới học Phật, lần đầu tiên gặp người xuất gia là đại sư Chương Gia. Tôi thỉnh giáo ngài rằng: khi thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho con, con đã hiểu, Phật pháp không phải mê tín, Phật pháp là đại học vấn. Con thỉnh giáo đại sư, có phương pháp nào khiến chúng con nhanh chóng nhập cảnh? Ngài nói: có. Nhìn phải thấu, buông phải được. Nhìn thấu chính là quán, buông bỏ chính là chỉ. Lúc đó đại sư không dùng chỉ quán, nếu dùng chỉ quán tôi sẽ hồ đồ, không biết thế nào gọi là chỉ, thế nào gọi là quán, càng nói càng không rõ ràng. Đây là đại sư dùng phương tiện thiện xảo, nói như thế tuy tôi không hiểu một cách thấu triệt, cũng có ấn tượng mơ hồ, nhìn thấu, buông bỏ.

Nhìn thấu là gì? Hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật, gọi là nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu ta sẽ buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ vọng tưởng. Điều này trong kinh luận đại thừa Đức Phật không ngừng nhắc nhở chúng ta. Vì sao vậy? Câu ở trước quán pháp như huyễn hóa, chúng ta đã hiểu. Quán pháp như huyễn hóa là nhìn thấu, tam muội thường tịch chính là buông bỏ, thấy rõ chân tướng sự thật.

Thế gian này, không phải là thế gian này, trong giáo lý đại thừa thường nói về lục đạo thập pháp giới. Là giả, không phải thật, tất cả mọi hiện tượng đều là huyền tượng, liễu bất khả đắc. Vấn đề này, mãi đến nay, cũng có thể nói là 30 năm gần đây, các nhà khoa học phát hiện, giải trừ nghi vấn của chúng ta. Vì quá khứ chúng ta tin, không hoài nghi, nhưng luôn có chút nghi hoặc.

Trong kinh đại thừa Đức Phật nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Hiện tượng này hiện rõ ràng trước mắt, sao lại là hư vọng? Người thời xưa thật thà, nghe lời, Phật là thánh nhân, tuyệt đối không gạt người. Phật nói là hư vọng, nhất định chính là hư vọng, nhưng chúng ta không nhìn thấy hư vọng.

Giống như chúng ta xem film, thấy hình ảnh trên màn hình, hình như rất chân thật, không biết là hư vọng. Nếu xem máy chiếu, mới biết đó là hư vọng. Thì ra từng tấm từng tấm film nhựa trong máy chiếu, không phải thật. Là do tốc độ di động của những tấm film nhựa này, chúng ta bị hoa mắt, tưởng rằng là thật. film ảnh hiện nay tiến bộ hơn, không cần băng nhựa, không dùng phim đèn chiếu, dùng kỹ thuật số. Tần suất hiện nay của ti vi, so với film tần suất cao hơn nhiều. Film một giây chỉ có 24 tấm, 24 lần sanh diệt chúng ta đã bị nó đánh lừa. Ti vi hiện nay, film kỹ thuật số hiện nay, như CD mà chúng ta đang dùng, tốc độ nhanh hơn quá nhiều so với máy chiếu film. Cho nên hình ảnh ngày càng chân thật, chúng ta không nhận ra chỗ sơ hở của họ.

Các nhà khoa học nói với chúng ta, tất cả những hiện tượng này. Hiện tượng vật chất cũng được, hiện tượng tinh thần cũng được, đều là ý niệm. Một ý niệm ví như một tấm film đèn chiếu, ý niệm này khởi lên hiện tượng liền xuất hiện, nhưng nó lập tức biến mất, đạo lý rất tương tự với hình ảnh trên film. Quý vị xem film, chúng ta dùng film trước đây, không thể dùng film bây giờ. Mở ống kính ra, một tấm film đèn chiếu phát ra trên màn hình, film đèn chiếu chiếu lên màn hình một tấm, đóng ống kính lại, đổi sang tấm thứ hai. Mỗi tấm không giống nhau, giống nhau nó sẽ bất động, mỗi tấm đều khác nhau.

Đức Phật nói rằng, ý niệm chúng ta niệm niệm không giống nhau, tuyệt đối không có hai ý niệm hoàn toàn tương đồng, đây là điều không thể. Tốc độ ý niệm nhanh bao nhiêu? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đối thoại với Bồ Tát Di Lặc, Đức Phật Thích Ca rất thú vị, đưa ra một câu hỏi: “Tâm hữu sở niệm”. Trong tâm hàng phàm phu chúng ta khởi lên một ý niệm, ý niệm này có bao nhiêu niệm vi tế tổ hợp thành? Vì thời gian ý niệm này rất dài. Chỉ nói đến một khảy móng tay, thời gian một khảy móng tay này, cũng khoảng 1/5 của một giây. Động tác tôi chậm một chút, một giây có thể khảy bốn lần. Tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, có thể khảy năm lần. Nếu khảy năm lần, theo cách nói của Bồ Tát Di Lặc, một giây có bao nhiêu ý niệm? Có 1600 triệu ý niệm. Đơn vị là triệu, 1600 triệu.

Như film cũ trước đây, 1 giây có 24 tấm, mở đồng nghĩa với sanh, đóng đồng nghĩa với diệt, sanh diệt 24 lần. Hoàn cảnh hiện tại này của chúng ta, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt, như vậy làm sao biết nó là giả?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói từ 3000 năm trước, 30 năm gần đây các nhà lượng tử lực học mới phát hiện. Các nhà lượng tử lực học đã chứng minh, chứng minh tất cả mọi hiện tượng, đều là huyễn tướng do ý niệm tích lũy liên tục sanh ra, không phải thật. Cho nên Max Planck, nhà lượng tử học, nhà khoa học người Đức, Einstein là học trò của ông, nhà khoa học trước một đời, ông từng nói, điều này đã trở thành danh ngôn thế giới. Căn cứ nghiên cứu quan sát suốt cuộc đời ông, ông nói trên thế gian này không có thứ gọi là vật chất. Ông nói vật chất là gì? Cơ sở của vật chất là ý niệm, tức là huyễn tướng do ý niệm tích lũy liên tục sanh ra. Hoàn toàn tương đồng với cách nói của Bồ Tát Di Lặc, nhưng Bồ Tát Di Lặc nói tường tận hơn, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt. Nhà khoa học chỉ nói tốc độ nhanh chóng, không đưa ra con số cụ thể. Nhanh đến mức độ nào, Bồ Tát Di Lặc nói ra rõ ràng.

Ý niệm này từ đâu mà có? Ý niệm là hiện tượng tinh thần, nó từ đâu mà có? Họ nói từ không sanh ra có, nhà khoa học nói như vậy. Trong kinh Phật nói tường tận hơn họ, ý niệm từ đâu mà có? Ý niệm do chân động tạo nên, nhà Phật gọi đây là nhất niệm bất giác. Nhất niệm bất giác chính là nhất niệm động, cũng gọi là nhất niệm vọng động, vừa động liền sanh ra hiện tượng. Chân tâm bất động, vĩnh viễn bất động. Động là gì? Là vọng tâm, đây gọi là nghiệp tướng, nghiệp tướng của a lại da, hiện tượng tinh thần từ nó mà có. Nghiệp tướng, nghiệp tướng không có nguyên nhân, động này là nhất niệm vọng động. Cho nên thêm vào sự hư vọng, nó không phải thật. Nhưng động này làm ảnh hưởng đến chân tâm, chân tâm biến thành vọng tâm, toàn chân tức vọng, danh từ Phật học gọi là a lại da, a lại da được giới khoa học phát hiện.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói, đệ lục ý thức, tức là tư tưởng của chúng ta. Công năng của tư tưởng vô cùng lớn mạnh, đối với bên ngoài nó có thể quan sát đến toàn thể vũ trụ, đối với bên trong có thể duyên đến a lại da, nhưng không duyên được tự tánh. Tự tánh là thật, vọng chỉ có thể duyên được vọng.

Cực hạn của vọng, ngày nay khoa học phát triển theo hai phương hướng, vũ trụ vĩ quan và thế giới vi quan. Thế giới vi quan chính là lượng tử, tức là lượng tử lực học. Phát triển theo hai phương hướng này. Đức Phật nói, bên trong có thể duyên đến a lại da, bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới, không duyên được tự tánh, vì sao vậy? Vì nó không phải chân tâm, tự tánh là chân tâm, trí tuệ chân thật mới có thể duyên được. Khoa học không có trí tuệ chân thật, trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Từ tam muội, tam muội thường tịch, có thể thấu triệt chân tướng của tự tánh. Giới khoa học không có tam muội, họ dùng máy móc khoa học, dùng tư duy, dùng phương pháp biện chứng logic, dùng những thứ này quan sát vũ trụ. Đức Phật nói, những gì a lại da

biến hiện, họ đều có thể nhìn thấy, đây là nói về người thể gian. Đây là dự ngôn của Thế Tôn, ngày nay của 3000 năm sau, quả nhiên được các nhà khoa học phát hiện ra.

Kinh Phật là khoa học cao cấp, nếu sâu thêm một tầng nữa, tìm ra bản thể mà triết học nói, như vậy cần phải dùng đến tam muội, phương pháp tu định. Phật không cần dùng máy móc, làm sao ngài nhìn thấy? Nhìn thấy trong khi thiền định. Trong thiền định không có tầng không gian, mọi thứ đều nhìn thấy một cách rõ ràng.

Tu học Phật pháp, bất luận là tiểu thừa hay đại thừa, đều tu thiền định. Không phải vừa nhắc đến thiền định liền nghĩ đến Thiền tông. Sai! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, là tám vạn bốn ngàn phương pháp tu thiền khác nhau, toàn là thiền định. Thiền định là gì? Chính là đại sư Chương Gia nói buông bỏ nhìn thấu. Buông bỏ là thể, nhìn thấu là tác dụng. Nhìn thấu là thể, buông bỏ là tác dụng, hai loại này có thể hỗ trợ làm thể dụng, nó là một không phải hai.

Giống như ngọn đèn vậy, đèn là thể, ánh sáng là dụng. Ánh sáng cũng là thể, đèn cũng là dụng. Ánh sáng có thể chiếu đến mình, mình phóng ánh sáng chiếu đến mình. Như vậy có thể thấy được tự tánh, thấy được bản thể của vũ trụ vạn hữu trong triết học nói.

Nếu không phải là trí tuệ của tự tánh, ngày nay chúng ta gọi là học thuật, học thuật bao gồm cả vấn đề này mà giới khoa học đã phát hiện. Đây là trí thức, không phải trí tuệ. Trí tuệ có thể thấy được bản thể, trí thức chỉ có thể hiểu được hiện tượng. Ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, họ có thể hiểu được. Họ không biết được những hiện tượng này từ đâu đến, họ không biết điều này. Từ không sanh ra có, không sao có thể sanh ra có? Đây đều là vấn đề.

Chúng ta có lý do tin rằng, hai ba mươi năm sau, Phật giáo không còn là Tôn giáo, vậy là gì? Là khoa học cao cấp, giới khoa học đã thừa nhận. Nếu họ dùng phương pháp trong kinh Phật nói, quán pháp như huyễn hóa, tam muội thường tịch, họ sẽ thành Phật. Vì sao vậy? Vì họ thấy được bản thể, người thấy được bản thể gọi là thành Phật, thành Phật chính là trí tuệ viên mãn hiện tiền, tức là ý này. Phật không phải thần, không phải tiên, Phật là trí tuệ, trí tuệ viên mãn hiện tiền. Đối với phương pháp tu hành, đây là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung, rất quan trọng.

Dùng tâm một chỗ gọi là chỉ, chỉ là tâm địa thanh tịnh, không có vọng niệm, đây gọi là chỉ. Dừng lại một chỗ, bất kỳ một chữ nào đều là thiền định, chỉ cần ta tập trung vào một chỗ.

Ý niệm chúng ta giống như ánh sáng vậy, quý vị thấy ánh sáng chiếu khắp nơi. Ánh sáng của ngọn đèn này, ta thấy không có gì kỳ lạ. Ngọn đèn này, ánh sáng chiếu

khắp mười phương, chiếu khắp tất cả. Nếu tập trung ánh sáng này vào một điểm, nó liền biến thành tia laser, biến thành phóng xạ, tấm gang đều có thể xuyên qua. Khi nó phân tán, cách một trang giấy nó cũng không xuyên qua được. Nhưng khi tập trung lại một điểm, sức mạnh này lớn biết chừng nào.

Chúng ta thấy ánh sáng mặt trời, dùng kính lúp có thể tụ ánh sáng. Quý vị đặt nó vào điểm trọng tâm, có thể đốt cháy củi bên dưới. Khi tập trung hơn, khi tập trung biến thành tia laser, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, nó có thể xuyên qua tấm gang. “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Khi trí tuệ chúng ta tập trung lại một chỗ, ta có thể nhìn thấy căn nguyên của vũ trụ, rốt cuộc nó là gì đều thấy một cách rõ ràng. Tu hành trong nhà Phật không có gì khác, ngoài tập trung ý niệm vào một chỗ.

Tịnh độ tông là thiên na, Tịnh độ tông là tập trung tâm này vào danh hiệu Phật A Di Đà, vậy là thành công, chắc chắn được định, trí tuệ khai phát. Nhưng vấn đề là người niệm Phật họ không biết tu, tâm luôn tán loạn, luôn suy đông nghĩ tây, vì thế câu Phật hiệu này không khởi tác dụng. Nếu có thể chế tâm một chỗ, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả, nó khởi tác dụng là gì? Ta có thể nhìn thấy thế giới Cực Lạc, có thể thấy được Phật A Di Đà, tác dụng rất lớn! Chúng ta phải tụ tập ý niệm, tụ tập tại một điểm nhỏ nhất, đây gọi là thiên định.

Bốn câu tiếp theo, “tuyệt danh tướng”. Danh là danh từ thuật ngữ, tướng là hiện tượng. Chúng ta thường nói toàn thể vũ trụ, quy nạp lại không ngoài ba hiện tượng. Thứ nhất hiện tượng tự nhiên, thứ hai hiện tượng tinh thần, thứ ba hiện tượng vật chất, đây gọi là tướng. Hiện tượng không có danh tự, vì phương tiện cho việc xưng hô mà đặt tên cho nó, cho nên danh là giả danh.

Lão tử nói rất hay: “Đạo khả đạo, phi thường đạo, danh khả danh, thi thường danh”. Câu này và những gì nhà Phật nói ý nghĩa như nhau. Ta hiểu rõ về danh, từ danh hiệu được nghĩa lý của nó là được, đừng chấp trước danh tướng, đừng chấp trước danh từ, là giả không phải thật. Tướng là hiện tượng, năm căn có thể tiếp xúc được, mắt có thể thấy, tai có thể nghe, thậm chí tâm có thể nghĩ đến, đây gọi là sáu căn. Nó có thể phan duyên được, gọi là tướng.

Bây giờ nếu chế tâm một chỗ, phải buông bỏ tất cả danh, tất cả tướng này. Tuyệt nghĩa là buông bỏ, ta không được có thứ này, người học Phật không thể không biết điều này. Có thể thành tựu hay không, sự liên quan này quá lớn. Nếu trong tâm vẫn còn những thứ tạp nham này, vậy là không thể thành tựu.

Mục tiêu sau cùng của Phật pháp là trở về tự tánh, truyền thống học thuật xưa tương đương với điều này. Trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Không tử nói: “Nhân tánh bản thiện”. Thiện ở đây không phải thiện của thiện ác, thiện

này là hình dung từ, là từ khen ngợi. Tán thán nó viên mãn, tán thán nó chân thật, tán thán nó hoàn mỹ, không hề có khiếm khuyết, chính là ý này.

Giáo dục Phật giáo dạy ta trở về bốn thiện, trở về bốn thiện được gọi là Phật. Trở về bốn thiện vẫn chưa đạt đến viên mãn, gọi là Bồ Tát, Bồ Tát đã quay đầu. Bởi vậy đối với tất cả danh tướng đừng chấp trước.

Câu bên dưới là “liạ phiền não”. Phiền não là gì? Là thất tình ngũ dục, đây là gì? Là hiện tượng tinh thần. Câu thứ nhất là hiện tượng vật chất, đừng chấp trước vật chất. Câu thứ hai, đừng chấp trước tinh thần. Tinh thần phiền não là gì? Là thất tình ngũ dục, hỷ nộ ai lạc ái ác dục, ngũ dục là tài sắc danh thực thù, là giả không phải thật. Hiện tượng bên ngoài, có thể dẫn dắt những phiền não này ra. Như vậy ta rất đau khổ, tâm địa không thanh tịnh, vì thế phải biết liạ nó. Liạ chính là buông bỏ, giác cũng là buông bỏ, buông bỏ hiện tượng vật chất, buông bỏ hiện tượng tinh thần, sau đó chân tướng hiện tiền.

“Bất sanh bất diệt, trú trong thường tịch”. Thử nghĩ xem, sanh diệt là gì? Phân biệt, chấp trước là sanh diệt. Đức Phật nói rất hay, hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, đều từ ý niệm sanh ra. Giới khoa học đã phát hiện điều này, phát hiện này thật đáng nể. Ý niệm, niệm trước diệt niệm sau sanh, ý niệm không diệt. Chúng ta có thể biết tốc độ sanh diệt này, có thể lãnh hội được, cảm nhận được, là mấy phần mấy của một giây, ý niệm vừa sanh liền diệt. Làm sao chúng ta biết được ý niệm vi tế? Một giây có 1600 triệu lần sanh diệt. Vạn ức làm triệu, 1600 triệu lần sanh diệt, không thể tưởng tượng, gọi là không thể nghĩ bàn. Cũng chính là nói, một niệm sanh diệt độc lập này, 1/1600 triệu của một giây. 1600 triệu lần sanh diệt mới hợp thành một giây, làm sao chúng ta biết được? Giới khoa học có tính ra kết quả chẳng? Tôi cảm thấy rất khó. Họ chỉ phát hiện tốc độ của nó quá nhanh, nói là huyền tướng do tốc độ nhanh chóng tích lũy liên tục sanh ra, họ nói như vậy.

Không sanh không diệt là thật_Lục tổ Huệ Năng của Thiền tông thời nhà Đường, minh tâm kiến tánh chính là cảnh giới này. Kiến tánh là sao? Ngài đã nói ra chân tướng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Đâu ngờ tự tánh, nói như ngày nay, quả thật không ngờ, chân tánh vốn là thanh tịnh. Hiện nay có nhiễm ô chẳng? Không có, vĩnh viễn không bị nhiễm ô. Nhiễm ô là a lại da, vọng tâm, vọng tâm có nhiễm ô, chân tâm không có nhiễm ô. Chỉ là người thường chúng ta có chân tâm, nhưng không biết đến nó, không biết dùng, toàn là dùng vọng tâm, dùng đồ giả. Chúng ta gọi là hư tình giả ý, Phật pháp gọi là ba tâm hai ý. Quý vị nên biết rằng, ba tâm hai ý là Phật nói. Ba tâm là a lại da, mặt na, ý thức, đây gọi là ba tâm. Hai ý tức là ý căn, ý thức, ý căn chính là mặt na, đây là vọng không phải chân. Người xưa cũng rất tuyệt vời, người xưa gọi là hư tình giả ý, rất gần rất tương tự với Đức Phật nói về ba tâm hai ý. Quý vị dám nói cổ nhân không có trí tuệ ư? Không có trí tuệ sao nói ra được lời này? Cổ nhân

không thua gì Phật, chẳng qua người xưa gọi là thánh nhân, người Ấn độ gọi là Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát và thánh nhân cùng một nghĩa. Thánh nhân tức người Ấn độ gọi là Phật, ta gọi hiền nhân người Ấn độ gọi là Bồ Tát.

Chúng ta phục cổ nhân, sự tu học của cổ nhân, trình độ thâm sâu như vậy, trình độ vi diệu như vậy, sao họ có thể tin, sao có thể lý giải? Đây không phải là vấn đề đơn giản. Ngày nay chúng ta tin, lý giải, nói thật công lao của khoa học không nhỏ, khoa học và triết học giúp chúng ta rất nhiều. Không có cơ sở này, chúng ta không thể tin. Đặc biệt, chúng ta rất cảm kích khoa học kỹ thuật cận đại, máy móc không ngừng đi lên, ngày càng đổi mới.

Vũ trụ vĩ quan, họ nói rất hay, các nhà khoa học đưa ra báo cáo, căn cứ nghiên cứu đo lường của họ, ranh giới của vũ trụ, ranh giới, phát hiện ra một kết luận như thế nào? Có thể quan sát được vũ trụ, trên thực tế chỉ có 10% của vũ trụ, 90% vũ trụ còn lại không nhìn thấy. Nghe được báo cáo này của họ chúng ta cảm thấy rất hoan hỷ, chúng ta biết 90% đó đi về đâu, chúng ta biết. Làm sao chúng ta biết? Trong kinh Phật nói trở về tự tánh, trở về tự tánh thì không thể đo lường được, vì sao vậy? Vì trong tự tánh không có hiện tượng. Không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, vậy làm sao đo lường? Bởi thế chúng ta biết 90% đó đi về đâu. Đối với họ là một câu đố.

Nếu giới khoa học học Phật pháp đại thừa, vậy thì khỏi nói, như hổ thêm cánh. Vi quan có thể thấy được a lại da, có thể thấy được hiện tượng vật chất nhỏ nhất, như quang tử, vi trung tử, thấy được vật nhỏ như vậy. Nhưng trong kinh Phật nói, trong hiện tượng nhỏ này nó có vũ trụ, giới khoa học không phát hiện ra điều này. Vũ trụ đó và vũ trụ lớn bên ngoài không có gì khác nhau, không có lớn nhỏ, nghĩa là không có đối lập, không có trước sau. Không có trước sau, không có thời gian. Khi không có lớn nhỏ, không gian không có. Giới khoa học cũng biết, không gian và thời gian không phải thật. Đức Phật nói một cách thấu triệt! Trong nhỏ có lớn, trong vật chất cực nhỏ có đại vũ trụ, nghĩa là hiện tượng tin tức của toàn thể vũ trụ, đều nằm trong điểm nhỏ này. Trong tiểu vũ trụ còn có vi trần, trong vi trần còn có vũ trụ, trùng trùng vô tận, đây là tánh đức. Ý nghĩa thâm sâu như thế, giới khoa học hiện nay chưa từng nghe nói, họ không nói ra được, điều này chỉ có trong kinh điển đại thừa.

“Tam muội như thế, cho nên gọi là thâm sâu”. Đây là thậm thâm, chỉ hành thâm sâu. Học Phật cần phải hiểu, chúng ta học gì, chúng ta đạt được điều gì. Trên đề kinh nói, thanh tịnh bình đẳng giác, đây là mục tiêu tu hành của chúng ta. Ba câu này lý sự sâu cạn khác nhau, cạn nhất là tâm thanh tịnh. Nếu đạt được tâm thanh tịnh, trí tuệ khai phát. Người được tâm thanh tịnh gọi là A la hán, người được tâm bình đẳng gọi là Bồ Tát, đại triệt đại ngộ, đó là giác, gọi là Phật, nó là danh xưng của ba học vị trong Phật giáo. Phật là học vị cao nhất, Phật tương đương với học vị tiến sĩ trong học

đường hiện nay. Bồ Tát là thứ hai, học vị thạc sĩ. A la hán thứ ba, học vị đại học. Phải đi lên từng bậc từng bậc một, đạt được tiêu chuẩn, đó là thanh tịnh bình đẳng giác. Học Phật là học điều này, muốn đạt được cũng là điều này.

“Do thường hành trung đạo, trú trong diệu quán tất cả như huyễn hóa”. Đây là người học Phật chơn chánh, ngày nay không còn. Trung đạo là gì? Nhị biên đều không chấp trước. “Có” là cảnh giới vật chất, “không” là cảnh giới tinh thần, nhị biên đều không chấp trước. Không chấp trước nhị biên, vậy hành bằng cách nào? Ở trước có dạy cho chúng ta nguyên tắc: “Trang nghiêm các hạnh, đầy đủ giới luật”. Trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta về bốn đức, “tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác”, đó chính là thường hành trung đạo. Phải tùy thuận chúng sanh, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Diệu là gì? Diệu là tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, đây gọi là diệu.

Phàm phu không diệu, họ sanh phiền não. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, họ sanh khởi hỷ nộ ai lạc ái ó dục, sanh khởi thất tình ngũ dục, sanh khởi phiền não tham sân si mạn, họ sanh phiền não. Bồ Tát không sanh phiền não, Bồ Tát sanh trí tuệ. Trí tuệ chính là ở đây nói đến diệu quán, tất cả như huyễn hóa, nghĩa là vạn pháp giai không. Họ biết nó sanh diệt từng sát na, họ biết hết thấy mọi hiện tượng, bao gồm thân thể mình, bất khả đắc, đều sanh diệt trong từng sát na. Duyên tụ, tướng này có, duyên tán tướng không còn. Mặc dù duyên tụ cũng không phải thật, vì vậy họ không chấp trước. Không chấp trước sẽ được tự tại, an lạc, chấp trước liền sanh phiền não.

“Oai nghi hữu tác”, đây gọi là diệu quán. Chúng ta thấy xã hội ngày nay, chưa từng có trong lịch sử toàn thế giới, toàn thế giới hỗn loạn. Người phương tây không cần đến giáo dục Tôn giáo, không còn tin có thượng đế, không còn tin có thiên đường. Chút quan niệm đạo đức làm người ngày xưa, nhờ giáo dục Tôn giáo duy trì, hiện nay giáo dục Tôn giáo không còn, sụp đổ, xã hội hỗn loạn. Người phương đông vứt bỏ truyền thống giáo dục, xã hội cũng rất loạn.

Giáo dục Tôn giáo, giáo dục truyền thống của thánh hiền, duy trì bảo vệ xã hội thế giới này được an định hòa bình suốt mấy ngàn năm. Chư vị thánh hiền nói, đạo đức nhân lễ nghĩa, năm tầng lớp này_căn cứ theo lịch sử, thời thượng cổ tam hoàng lấy đạo trị thiên hạ, đạo là vô vi nhi trị, là tầng cao nhất. Đến ngũ đế hạ xuống một bậc, ngũ đế dùng đức trị thiên hạ.

Thấy diễn tiến của xã hội ngày càng đi xuống, nguyên nhân vì sao? Nguyên nhân chung là do giáo dục. Cổ nhân đề xuất: “Kiến quốc quân dân, dạy học quan trọng nhất”, trên toàn thế giới người xưa hiểu về giáo dục nhất. Mỗi quốc gia dân tộc trên toàn thế giới, chỉ có Trung quốc có nền trị an kéo dài 5000 năm. Người phương tây nghiên cứu lịch sử, không ai không khâm phục, không ai không tôn trọng cổ nhân. Một đất nước lớn như thế, một dân tộc đông như vậy, vì sao có thể suốt mấy ngàn

năm duy trì được nền thống nhất, đại thống nhất? Có thể đạt được hiệu quả của một nền trị an lâu dài, vì sao vậy? Nhờ có giáo dục. Nền chính trị thời cổ đại đặt giáo dục lên hàng đầu, hay nói cách khác tất cả thiết bị đều để phục vụ giáo dục, điều này phương tây không có. Chính phủ ngày xưa chính thức thiết lập quan viên, chủ quản giáo dục, như thời đại vua Nghiêu, Nghiêu Thuấn. Thuấn chính thức thiết lập một quan vị gọi là tư đồ, tư đồ là quản lý về giáo dục. Đồ là đệ tử, học trò. 4500 năm trước, quốc gia chính thức thiết lập cơ cấu, giáo hóa nhân dân.

Bắt đầu dạy từ đâu? Bắt đầu dạy từ lúc mang thai, gọi là thai giáo. Người phương tây nằm mơ cũng không nghĩ đến điều này. Giáo dục căn bản tức là nền tảng giáo dục, từ sơ sinh đến ba tuổi là 1000 ngày, thời gian này là nền tảng giáo dục. Ai dạy? Người mẹ dạy, cho nên trong Cổ Lễ người mẹ vô cùng vĩ đại. Hiện nay có rất nhiều người ngộ nhận, nói rằng phụ nữ trong chế độ ngày xưa bị xem nhẹ. Quá sai lầm, đây là chưa từng đọc sách, đổ oan cho người xưa. Ngày xưa đối với phụ nữ đây là giáo dục, coi trọng phụ nữ còn hơn cả nam giới. Quý vị thấy trong cổ lễ nói, người chồng có thể không tôn kính thê tử mình chăng? Sứ mạng của thê tử mình, là thay gia tộc ta nuôi dưỡng dạy dỗ đời kế tiếp. Có thể không cảm ân chăng? Có thể không tôn trọng chăng? Không tôn trọng họ chính là bất hiếu cha mẹ, bất hiếu với tổ tông. Đặc biệt nhấn mạnh điều này! Đối đãi với con cái mình, con cái là người nối tiếp của tổ tông. Ta nối tiếp tổ tông, chúng nối tiếp ta. Nếu ta không tiếp tục giáo dưỡng chúng, gia tộc ta không còn hậu duệ, đã nói đến mức độ này!

Trong lịch sử đều dùng tam Thái thời nhà Chu làm gương, ba vị đại thánh nhân_Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự. Thái Khương là tổ mẫu của Văn Vương, Thái Nhậm là mẹ của Văn Vương, Thái Tự là vợ của Văn Vương, gọi là tam Thái. Về sau chồng gọi vợ là thái thái, xuất phát từ điển tích này. Thái thái là thánh nhân, họ nuôi dưỡng con cái mình, Văn Vương, Võ Vương, Chu Công, đều là thánh nhất bậc nhất trong lòng Khổng tử. Từ đâu mà có? Do người mẹ dạy mà ra.

Trách nhiệm của người phụ nữ là giúp chồng dạy con, trong gia đình có hiền nhân xuất hiện hay không, có thánh nhân xuất hiện hay không, then chốt ở người phụ nữ. Sứ mạng người phụ nữ lớn hơn sứ mạng người nam gấp nhiều lần. Thánh hiền của quốc gia từ đâu mà có? Người mẹ đào tạo nên.

Ngày nay chúng ta thấy xã hội động loạn, đều có nguyên nhân cả, không thể trách bất cứ ai, là nguyên nhân của lịch sử. Người Trung quốc coi nhẹ truyền thống văn hóa, là thái hậu Từ Hy, cách chúng ta hiện nay 200 năm. 100 năm cuối thời nhà Thanh do bà chấp chính, không tôn trọng truyền thống văn hóa, bà rất mê tín. Vì sự xao nhãng của bà, trên làm dưới theo. Có người đọc sách thánh hiền, nhưng không có người hành đạo thánh hiền, đây gọi là ngụy quân tử.

Nếu chư vị đồng học xem gia thư, gia huấn của Tăng Quốc Phiên, trong bút ký của ông nói rất nhiều. Nói đến người đương thời, đọc sách thánh hiền, không làm việc thánh hiền, sanh khởi tâm tự tư tự lợi, bắt đầu xuất hiện hành vi hồi lộ phạm pháp. Tuy không nghiêm trọng, nhưng đã xảy ra. Không có giáo dục thánh hiền, tình trạng này ngày càng phát triển, như vậy không đáng sợ sao? Ông Tăng Quốc Phiên nói không sai, phát triển đến hôm nay biến thành xã hội như bây giờ. Sau khi nhà Thanh mất nước đến nay là 100 năm. 100 năm này chẳng những không có người hành đạo thánh hiền, đến người nói cũng không có, không còn ai nhắc đến. Ngày nay nói đến văn hóa truyền thống xưa, quý vị xem mọi người đều cảm thấy rất xa lạ, còn không bằng người phương tây. Nói đến truyền thống văn hóa xưa, người phương tây còn biết một chút, chúng ta hoàn toàn không biết, sao xã hội không loạn được? Sao có thể không có thiên tai? 200 năm, tám chín thế hệ rồi.

Chúng ta nghĩ đến lời Phật dạy trong kinh này, rất hiệu quả. Phật nói: “Người đi trước vô tri, không biết đạo đức, không có người dạy, không thể trách họ”. Câu này chính là nói, người bây giờ dù tạo tội nghiệp ra sao, phạm lỗi lầm như thế nào đều phải tha thứ cho họ. Vì sao vậy? Vì không ai dạy họ. Tánh người vốn thiện, họ học điều hư, do không có người dạy. Cha mẹ họ không dạy họ, ông bà không dạy cha mẹ họ, ông bà cố không dạy ông bà họ, suy luận ra không biết bao nhiêu thế hệ, vì thế mà không thể trách người thời nay.

Xã hội ngày nay, tiến sĩ Townenbe người Anh nói rất hay, giải quyết vấn đề xã hội trên toàn thế giới hiện nay, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Đây là người Anh nói, nói một cách rất có đạo lý. “Đạo của Phu tử, chỉ có trung thứ mà thôi”, ngày nay phải dùng hai từ này để giải quyết mọi vấn đề. Trung là chân tâm, thứ là không so đo tính toán. Việc đã qua không nhắc lại, không nói đến chuyện đã xảy ra, không truy cứu vấn đề trong quá khứ. Bất luận gây ra tội nghiệp lớn lao thế nào, đều bỏ qua hết, đừng tiếp tục truy hỏi. Giữ vững sự hòa thuận cho xã hội, giữ vững sự an định cho nhân tâm. Cố gắng tìm lại những gì mà tổ tông lưu lại, nỗ lực học tập, như vậy mới giải quyết được vấn đề.

Chế độ cũng vô ích, từ xưa đến nay cổ nhân không coi trọng chế độ. Đương nhiên chế độ rất quan trọng, nhưng nó không phải vấn đề quan trọng nhất, quan trọng nhất là đức hạnh, đức hạnh của con người. Phải dạy con người thành thánh nhân, hiền nhân, quân tử. Nếu những người này đứng ra làm việc chính trị, họ đều là người tốt, nhất định tạo phúc cho nhân dân, toàn tâm toàn lực phục vụ nhân dân. Nếu họ không phải thánh hiền quân tử, tự tư tự lợi, hồi lộ phạm pháp, dù chế độ nào cũng đều vô dụng, vì thế chế độ không phải hàng đầu.

Cổ nhân nói rất hay, pháp, pháp chính là chế độ, pháp luật của quốc gia, là đỉnh cao của trị nước, là nhân tố quan trọng trong việc trị quốc. Nhưng hợp lòng người mới

tồn tại, một người tốt thật sự, họ có thể phổ biến chế độ này, nếu không hợp lòng người sẽ bại vong. Chế độ là giả không phải thật. Ngày nay con người đều hư hỏng, bởi vậy chế độ nào cũng đều vô ích, làm sao dạy tốt con người mới là con đường đúng đắn.

Có rất nhiều người ở trước tôi đề xướng việc cải cách, tôi không tán thành. Mười mấy năm trước, tôi ở Singapore. Một hôm pháp sư Diễn Bồi mời tôi ăn cơm, lúc ăn cơm ông hỏi tôi, thầy Tịnh Không à, thầy có biết vì sao hôm nay tôi mời thầy ăn cơm không? Tôi nói tôi không biết, tôi không có thần thông. Ông nói, tôi có một vấn đề muốn thỉnh giáo thầy, tôi nói không dám, đó là tiền bối của tôi, không dám. Tôi nói có việc gì? Ông nói, thầy tán thán dân chủ hay là tán thán quân chủ? Tôi nói tôi tán thành quân chủ, không tán thành dân chủ. Ông nói đầu óc của thầy sao mà ngoan cố đến thế, thầy đã thoái hóa rồi. Tôi nói tôi không thoái hóa, rồi nói tiếp rằng hiện nay trung quốc là chế độ dân chủ, ngày xưa là chế độ quân chủ, tôi cảm thấy chế độ quân chủ tốt hơn chế độ dân chủ. Ông hỏi tốt ở đâu? Tốt ở chỗ đế vương nỗ lực đào tạo hậu nhân, điều này là sự thật. Ngày xưa đế vương đăng cơ chính là nhận chức, việc lớn đầu tiên là lập thái tử. Mời thái sư, thái bảo, thái phó dạy dỗ thái tử, ba vị thầy này là người có học vấn nhất, có đức hạnh nhất trong cả nước.

Thái bảo quản lý việc gì? Nói như hiện nay là giáo dục về an toàn sức khỏe, phải bảo vệ vấn đề ăn ở và sức khỏe thân thể. Thái bảo quản lý điều này, quản lý sức khỏe thân tâm cho thái tử. Thái phó quản lý về đạo đức, luân lý đạo đức, dạy thái tử về luân lý đạo đức. Thái sư dạy về những lý luận, lý niệm, phương pháp trị quốc. Ba vị thầy này, gọi là tam sư. Ngoài tam sư ra, còn có ba vị thiếu sư, thiếu bảo, thiếu phó, thiếu sư, ba người này làm gì? Địa vị của ba người này đều là đại phu, địa vị hiện nay chính là cấp chính bộ. Cùng sống với thái tử, đó chính là huấn luyện. Phải làm theo những gì thầy dạy, phải thực hành trong cuộc sống hằng ngày. Con cháu ưu tú của hàng văn võ bá quan, được chọn ra học cùng thái tử, chính là trụ cột triều đình của thời kỳ tiếp theo. Sau khi hoàng đế băng hà, người kế vị này danh chính ngôn thuận lên ngôi, không hề có sự hỗn loạn. Dân chủ không có, dân chủ là chọn ra, không có lý niệm thống nhất, quả thật không sánh bằng quân chủ.

Tôi tán thành ông Tôn Trung Sơn, tư tưởng của ông không tệ. Ngày xưa, một gia tộc trị lý quốc gia, nhà thiên hạ. Bây giờ quý vị kiến lập một chính đảng thay thế nhà thiên hạ này, thay thế một nhà, phương pháp này rất hay. Tôi còn tán thành một đảng chuyên chính. Tôi tán thành đảng Thất sách của Tôn Trung Sơn, thất sách lớn nhất là không nắm giữ chế độ tuyển cử truyền thống.

Ngày xưa quốc gia bổ nhiệm những quan viên này, là tuyển chọn ra. Chế độ này được đặt ra vào thời Hán Vũ Đế, chọn người hiếu thuận liêm khiết. Quan viên địa phương đi dò hỏi nghe ngóng, con cái nhà ai hiếu thuận cha mẹ. Hiếu tử chính là trung

thần, họ sẽ trung với quốc gia. Liêm khiết là không tham ô, tức là hai chữ này. Tuyển chọn người như vậy, sau khi tuyển chọn, quốc gia chịu trách nhiệm đào tạo họ. Giống như học bổng vậy, cuộc sống của họ do quốc gia lo liệu, không có gì lo lắng, chỉ nỗ lực học hành. Học hành ưu tú sẽ được làm quan, tham gia thi cử. Thi cử cũng có ba cấp bậc, như ba cấp bậc tiến sĩ, cử nhân, tú tài. Dựa vào thi cử, quốc gia mới bổ nhiệm quý vị. Cho nên quốc gia này mấy ngàn năm không suy yếu, nó có rất nhiều phương pháp hay. Tôn Trung Sơn tiên sinh thành lập chính đảng, tư cách vào đảng của đảng viên không áp dụng hiếu liêm, nếu dùng hiếu liêm ông sẽ thành công. Nếu dùng hiếu liêm, phục hưng lại truyền thống văn hóa xưa, xã hội ngày nay không phải thế này, đó là nước mạnh nhất thế giới, lãnh đạo toàn cầu. Qua đây quý vị mới biết, truyền thống giáo dục quan trọng biết bao.

Ngày nay những điều này, hay! Xã hội động loạn, địa cầu thiên tai liên miên, người lãnh đạo của mỗi quốc gia lo lắng không nguôi. Tại Liên Hiệp Quốc chúng tôi thấy, không ai không lo lắng, tìm không ra phương hướng giải quyết. Chúng tôi trình bày báo cáo tại Liên Hiệp Quốc, nói cho mọi người biết về truyền thống cổ xưa. Mọi người nghe xong đều hoan hỷ, nhưng không tin. Sau hội nghị, những người tham dự hội nghị nói với tôi, thầy ơi! Thầy nói rất hay, nhưng đây chỉ là lý tưởng, không thực hành được. Chỉ có Townenbe tin, tìm đâu ra người như ông ta! Phải làm sao? Ngày nay người phương tây tin vào khoa học, điều kiện đầu tiên của khoa học là chứng cứ. Vì thế chúng tôi đã làm thí nghiệm cho họ thấy, dùng một điểm nhỏ để làm thí nghiệm. Thí nghiệm thành công, họ tin, không còn gì để nói.

Trước đây ở trấn Thang Trì tỉnh An Huy, chúng tôi làm thí nghiệm tại tiểu trấn này. Lần thí nghiệm này do Liên Hiệp Quốc ép phải làm, thật tuyệt vời, thí nghiệm thành tựu. Lần báo cáo đó chúng tôi thể hiện rất thành công, thí nghiệm thành tựu, ảnh hưởng rất lớn. Chứng minh truyền thống văn hóa xưa, mãi đến hôm nay vẫn giữ nguyên giá trị. Lời của Townenbe không sai, thật sự có thể cứu thế giới, có thể cứu văn địa cầu. Người biết điều này quá ít ỏi, chướng ngại lại quá nhiều.

Người học Phật chúng ta, phải đem Phật pháp đại thừa, văn hóa truyền thống cống hiến cho thế gian này. Đặc biệt là người có tâm trên thế giới này, muốn phát nguyện cứu thế giới, muốn cứu quốc gia, cứu dân tộc.

Tôi thường nói, chúng tôi là người đã quá thời. Ngày xưa 70 tuổi về hưu, 80 tuổi trở lên chuẩn bị vãng sanh. Chúng tôi đi vào giai đoạn cầu vãng sanh sau cùng, những vấn đề này lớp trẻ của quý vị cần phải lưu ý, tự độ độ tha. Nhưng việc thế gian, có duyên thì làm, không có duyên cũng đừng miễn cưỡng. Điều này rất quan trọng. Tùy duyên diệu dụng, tuyệt đối không vương mắc danh văn lợi dưỡng, nó gây tai hại rất nghiêm trọng cho bản thân.

Trong đời khó gặp được Phật pháp, đây là việc không đơn giản. Nếu kiên trì không từ bỏ, đời này chúng ta có thể giải thoát, có thể vượt thoát lục đạo. Đây là sự nghiệp lớn của chúng ta, không phải việc nhỏ. Bản thân chưa thành tựu, không thể tự tại như chư Phật Bồ Tát, sau khi thành tựu mới được đại tự tại. Đây là thường hành trung đạo.

“Trú vào diệu quán tất cả như huyễn hóa”. Nhận thức thế giới này, còn cao minh hơn so với giới khoa học và giới triết học đỉnh cao thời nay. “Tự nhiên nhập vào chánh định bất sanh bất diệt thậm thâm thường tịch”. Chánh định không phải là ngồi xếp bằng quay mặt vào vách, xếp bằng quay mặt vào vách có tác dụng gì đâu, không khởi tác dụng. Chánh định là đi đứng ngồi nằm đều ở trong định, đây gọi là chánh định.

Ta hiểu rõ tất cả chân tướng sự thật, trong tất cả hiện tượng, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, như như bất động. Người ta có vấn đề cần thỉnh giáo, đều có thể giải đáp, đều có thể giúp họ giải quyết vấn đề, như vậy là được. Học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Quý vị xem cuộc đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không hề có địa vị, cũng không có danh phận, giúp tất cả mọi người. Sự giúp đỡ của ngài, hoàn toàn dùng trí tuệ giảng giải cho mọi người, dạy ta nên làm như thế nào. Các ngành các nghề, nam nữ già trẻ, nói xong, ngày ngày vẫn làm công việc của mình. Công việc của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là dạy học, 30 tuổi khai ngộ, dạy học 49 năm, 79 tuổi nhập niết bàn, không xây dựng đạo tràng. Dụng ý này rất thâm sâu, xây dựng đạo tràng rất phiền phức, sẽ có những việc vụn vặt tìm chúng ta, từ đó tâm sanh ra lo lắng vướng bận. Không có gì cả, sống đời du mục, ở đâu có duyên thì đến đó, không có gánh nặng nào cả. Cao minh, vô cùng cao minh. Đúng là cuộc sống nhẹ nhàng thanh thoát, không âu không lo, không vướng không bận, cuộc sống của Phật Bồ Tát. Tự nhiên nhập vào chánh định bất sanh bất diệt thậm thâm thường tịch.

“Kinh Di Giáo nói: ví như nhà biết quý nước, làm đê điều thật vững”, hai câu này là ví dụ. “Hành giả cũng như vậy”, hành giả là đệ tử Phật, tức người tu hành. Trong này không phân tại gia hay xuất gia, chỉ cần y theo lời dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni để tu hành, tu sửa hành vi của mình, đều bao gồm trong đó, hành giả cũng như vậy.

Chúng ta thấy câu này, lập tức liên tưởng đến, các nhà khoa học đã nhiều lần đưa ra cảnh báo, địa cầu này có nguy cơ. Nguy cơ gì? Nguy cơ về nguồn nước. Nếu không có nước con người phải làm sao? Đây là vấn đề lớn. Không có lương thực thì sao? Không có năng lượng thì sao? Còn rất nhiều các nguy cơ khác, hiện nay quả thật có nguy cơ tài chính, có nguy cơ xảy ra chiến tranh vũ khí hạt nhân.

Nếu tu hành khế nhập vào cảnh giới này, những nguy cơ này hiện tiền cũng là mộng huyễn bào ảnh, ta có thể như như bất động, đây chính là chánh định. Có thể hóa

giải nguy cơ chẳng? Đáp án là khẳng định. Trong kinh Phật có câu nói rất quan trọng: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Cũng chính là ở trước chúng ta đã học: “chỉ tâm nhất xứ”. Trong Kinh Di Giáo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Vậy có thể hóa giải những nguy cơ này chẳng? Có thể. Vì sao có thể? Đức Phật nói cảnh tùy tâm chuyển, hoàn cảnh cư trú của chúng ta là chuyển biến tùy theo nhân tâm. Nhà phong thủy ngày xưa thường nói, phong thủy thay đổi theo tâm con người. Bởi vậy mới nói, người phước ở đất phước, đất phước người phước ở, nói như vậy mới hợp lý. Người có phước, nơi họ ở phong thủy không tốt, họ ở đây khoảng ba năm không di dời, phong thủy không tốt cũng biến thành tốt. Người không có phước báo, phong thủy ở đây rất tốt, phong thủy cực kỳ tốt, họ ở đây khoảng ba năm, phá hoại phong thủy, không còn tốt đẹp nữa. Đây là thật, không phải giả. Ngày nay các nhà khoa học đã ấn chứng cho chúng ta.

Tháng 8 năm ngoái, phương tây có mấy nhà khoa học mở hội nghị tại Sydney, học hội chúng ta hình như có bảy tám người đi dự. Sau khi trở về viết một phần báo cáo cho tôi, tôi xem xong rất hoan hỷ. Nửa phần trước của báo cáo này, là những phát hiện gần đây của các nhà khoa học, hoàn toàn tương đồng với trong kinh Phật nói. Nửa phần sau, thảo luận làm sao ứng phó dự ngôn về thiên tai năm 2012 của Maya. Tiến sĩ Baladen người Mỹ nói rất hay, ông đưa ra ba câu nói, đúng như kinh Phật nói, tôi tin ông chưa từng xem kinh Phật. Ông nói, hy vọng người trên toàn thế giới, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Chẳng những có thể hóa giải thiên tai này, còn có thể đưa địa cầu đến một tương lai càng tốt đẹp, ông nói câu này quá hay. Nhưng vấn đề là thế gian này mấy ai có thể cải tà quy chánh, mấy người có thể đoạn chánh tâm niệm, mấy người có thể đoạn ác tu thiện? Ông nói bỏ ác dương thiện, tức nhà Phật gọi là đoạn ác tu thiện. Nếu cư dân trên địa cầu này không thể quay đầu, không làm được như lời ông nói, vậy thì sao? Vậy thì thiên tai nhất định xảy ra, địa cầu có bị hủy diệt chẳng? Không, địa cầu không bị hủy diệt, nhưng chắc chắn có thiên tai. Nếu như đều làm được như thế, nhất định hóa giải được thiên tai. Đây là thật, không phải giả, cảnh tùy tâm chuyển.

“Nhà biết quý nước, bắt đê điều thật tốt”. Phải giữ nguồn nước. Đức Phật dùng ví dụ này, chúng ta là hàng đệ tử Phật cũng cần học theo ngài. “Vì nước trí tuệ, thiện tu thiên định, khiến không chảy mất”. Chế tâm một chỗ, có thể chuyển cảnh giới.

Chúng tôi ở nước ngoài, trong từng tâm niệm luôn cầu phước cho tổ quốc, niệm niệm cầu phước cho nhân dân trên toàn thế giới. Quá khổ, đã rất khổ, thiên tai xảy ra lại càng khổ. Giải quyết như thế nào? Siêng năng học tập theo kinh này. Bộ kinh này không dài lắm, nhưng nội dung rất phong phú. Có thể nói là tinh hoa của tất cả kinh điển, mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm.

Không cần phân tâm, chúng ta chế tâm một chỗ, chỉ học bộ kinh này. Chế tâm một chỗ, tức là chuyên niệm câu danh hiệu A Di Đà Phật này. Bất luận khi nào hay trong hoàn cảnh nào, bản thân luôn giữ thanh tịnh bình đẳng giác. Cho dù thiên tai hiện tiền cũng không kinh không sợ, như không có việc gì, đây nghĩa là dùng trí tuệ xử lý vấn đề, nếu hoảng loạn thì coi như xong.

Thuận cảnh thiện duyên không bị nó ảnh hưởng, không hề khởi chút tham luyến nào. Nghịch cảnh ác duyên không bị nó ảnh hưởng, không khởi oán hận, không khởi sân nhuế. Luôn giữ tâm thanh tịnh sẽ sanh trí tuệ, trí tuệ có thể giúp chúng ta giải quyết tất cả mọi vấn đề, tri thức không được.

Trước đây, chúng tôi đại diện đại học Úc châu, tham gia hội nghị hòa bình của liên hiệp quốc. Bao nhiêu năm nay từng tham gia mười mấy lần. Chúng tôi phát hiện, hội nghị hòa bình của Liên hiệp quốc, mở đã hơn 30 năm. Bắt đầu từ năm 1970, ít nhất cũng 36, 37 năm. Càng mở hội nghị thế giới càng loạn, tàn suất xung đột tăng cao mỗi năm, thiên tai ngày càng nghiêm trọng hơn, nguyên nhân do đâu? Những người chúng tôi gặp đều có tri thức phong phú, đều có thân phận giáo thọ của trường đại học, học vị tiến sĩ, có tri thức. Tri thức là có giới hạn, tri thức giải quyết vấn đề để lại hậu di chúng.

Mục tiêu cầu học của phương tây và phương đông không giống nhau. Thời cổ lão của Ấn độ và Trung quốc đều cầu trí tuệ, không phải cầu tri thức, rất coi trọng trí tuệ, tri thức chỉ là phụ. Giáo dục ngày xưa là từ luân lý, tình yêu thương trong phụ tử hữu thân, bắt nguồn từ đây. Cho nên toàn bộ nền giáo dục là giáo dục của tình yêu thương, yêu thương người thì không thể hại người.

Nền giáo dục này được phổ biến suốt hơn 5000 năm, chúng ta có lý do tin rằng không chỉ 5000 năm. Vì thời đại thượng cổ chưa phát minh ra văn tự, không có văn tự không có nghĩa là không có giáo dục. Bà la môn giáo của Ấn độ, tôi có giao tiếp với họ. Họ nói với tôi, lịch sử của họ có hơn 13000 năm. Tôi có lý do tin rằng, truyền thống văn hóa xưa tuyệt đối không thua kém, chỉ là không có văn tự ghi chép. Văn tự là từ Phục Hy đến Hoàng Đế, phát minh vào thời kỳ này, đến Hoàng Đế mới thật sự hình thành. Phục Hy vẽ bát quái, Phục Hy đến Hoàng Đế 1000 năm.

Khổng Tử nói rất hay, ông nói với mọi người, cũng chính là nói với chúng ta. Những gì ông học, tu, dạy và truyền bá trong một đời, không phải của bản thân ông, đều là cổ nhân truyền lại, điều này chúng ta có thể tin. Phu tử tự nói: “Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”. Hai câu này nói rất hay, cho nên hậu nhân xưng Khổng Tử là bậc tập đại thành, gọi ông là đại thành tiên sư. Tập đại thành của 2500 năm quá khứ, ông viết những truyền thuyết này thành văn tự lưu truyền cho hậu thế.

Trong Luận Ngữ có rất nhiều câu, chúng tôi đều tin, đó là ngàn vạn năm trước chur vị tổ tông lưu lại. Tinh hoa mà tổ tông lưu lại, không ngoài bốn khoa, bốn khoa mục, tuyệt đối không truyền sai. Truyền một vạn năm, truyền mười vạn năm cũng không truyền sai, vì sao vậy? Vì nó quá đơn giản.

Quý vị xem ngũ luân có 20 chữ, truyền sai được sao? “Phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Truyền một vạn năm cũng không truyền sai, nó không phức tạp. Đây là tinh túy, là nền tảng căn bản của truyền thống văn hóa xưa. Ngũ thường càng đơn giản, là đức hạnh làm người cần tuân thủ. Năm chữ: nhân lễ nghĩa trí tín, như vậy có thể truyền sai chăng? Tứ duy càng đơn giản, bốn chữ: lễ nghĩa liêm sỉ. Quản Trọng nói rất hay, lễ nghĩa liêm sỉ là tứ duy của quốc gia. “Tứ duy không phát triển, đất nước sẽ diệt vong”, nói rất nặng. Sau cùng là bát đức: hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình, rất tinh túy, tôi tin mỗi người đều có thể nhớ.

Truyền thống văn hóa xưa, tuyệt đối không thua Bà la môn. Họ có 13000 năm, truyền thống văn hóa ít nhất cũng có 13000 năm. Giáo dục truyền thống xưa lấy bốn khoa này làm nòng cốt. Dạy điều gì? Chính là dạy điều này. Nghiêu Thuấn Vũ Thang đều dạy điều này, lấy đức trị thiên hạ, lấy đức trị nước, đây là Nghiêu Thuấn đề xuất.

Đến tam vương, chính là ba đời, giai đoạn lịch sử này khá hoàn chỉnh, có văn tự ghi chép Hạ Thương Chu. Vũ truyền ngôi cho con trai Vương Khải, đây là giai đoạn từ thiên hạ là của chung đến nhà thiên hạ, đây là một giới hạn. Từ Vương Khải trở về sau đều truyền ngôi cho con, trở thành nhà thiên hạ. Vì thế xã hội đại đồng, trong Lễ Vận Đại Đồng Thiên nói, không phải lý tưởng, từng thực hiện. Thực hiện khi nào? Hoàng Đế, Nghiêu vương, Thuấn vương, Vũ vương, thời đại của họ là xã hội đại đồng. Tam đại trở về sau trở thành nhà thiên hạ, đó là xã hội bậc trung, không phải đại đồng, ba đời Hạ Thương Chu. Ba đời Hạ Thương Chu không phải dùng đức, hạ thấp một bậc, lấy nhân trị thiên hạ, người nhân từ biết thương người.

Khổng tử sanh vào thời Xuân thu, Mạnh tử sanh vào thời Chiến quốc, loạn thế. Đoạn loạn trước sau, khoảng hơn 400 năm, thời loạn. Thế giới hiện nay rất giống thời đó, rất giống thời Chiến quốc, loạn thế. Nhưng lúc đó những vị quốc quân nói nghĩa khí, nhân không còn, dùng nghĩa trị thiên hạ.

Tần Thủy Hoàng thống nhất thời kỳ Chiến Quốc, đây là lần đầu tiên đại thống nhất toàn quốc. Ông ta dùng pháp, dùng pháp của Thương Ưởng, chưa đến 15 năm thì mất nước. Nhà Hán phục hưng, kế thừa đại thống nhất này. Hán Vũ Đế định ra rất nhiều chế độ, dùng lễ trị thiên hạ, đạo đức nhân lễ nghĩa. Lễ là chủ yếu, pháp là hỗ trợ. Từ thời nhà Hán cho đến Mãn Thanh, đều lấy lễ trị thiên hạ, 2000 năm quốc gia trường trị cửu an, có đạo lý của nó. Lễ không còn, đến thời dân quốc, lễ không còn. Lễ không còn, thiên hạ đại loạn.

Những lời của cổ nhân hoàn toàn thành hiện thực, có sự ấn chứng của lịch sử, ngày nay chúng ta phải làm sao? Tìm đạo đức quá cao, không làm được. Nói nhân nghĩa, cũng quá xa xỉ. Có thể chỉ nói được, mà không thể thực hiện. Tốt nhất vẫn là tìm lễ trở về, khôi phục lễ trị ngày xưa, lấy lễ trị thiên hạ. Dùng phương pháp cũ, có pháp hỗ trợ, xã hội có thể khôi phục lại nền hòa bình an định, nhân dân lại có thể sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn.

Không tìm ra phương pháp nào khác, nhất định phải khôi phục giáo huấn thánh hiền. Ngàn vạn năm trước tổ tông đặt ra cho chúng ta bốn khoa này, bốn khoa này có thể thay đổi chẳng? Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, đây đúng là quốc bảo. Nếu như đánh mất những thứ này, vậy thì thật đáng sợ! Một đất nước, mất chính quyền không sao, nếu văn hóa bị tiêu diệt vậy là hết.

Trong lịch sử Trung quốc, có hai lần mất chính quyền. Vào thời nhà Nguyên, bị người Mông cổ đoạt mất chính quyền. Đến thời nhà Minh, lần nữa bị người Mãn Thanh cướp mất, hai lần, nhưng văn hóa không hề mất. Nếu đánh mất văn hóa, dân tộc này sẽ bị tiêu diệt. Trên thế giới có bốn nền văn minh cổ đại, nay chỉ còn lại Trung quốc. Văn hóa xưa có tồn tại được hay không, chính là dựa vào thời đại này của chúng ta. Người thời này không biết cách giữ vững đê điều, không biết bảo hộ, vậy coi như xong.

Chúng ta xem những kinh văn này, cảm khái vạn phần. Phật pháp đại thừa là đương thời Thế Tôn dạy học suốt 49 năm. Nó không phải Tôn giáo, bây giờ biến nó thành Tôn giáo, quá uất ức, quá oan uổng. Suốt 49 năm, ngày ngày ngài dạy học, cùng lên lớp với mọi người. Ngài dạy điều gì? Giống như truyền thống xưa vậy, Ngài dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả. Đây là giáo dục phổ thế của Phật Thích Ca, nghĩa là giáo dục phổ cập đối với đa số nhân dân, đây là tục đế.

Đối với thiểu số người có căn tánh lanh lợi, thông minh trí tuệ, cảnh giới nâng cao, gọi là vượt lên một bậc. Đó là số ít, nói như ngày nay đó chính là triết học, khoa học. Cho nên trong kinh Phật, thật vậy, như thầy Phương Đông Mỹ nói, là đỉnh cao nhất của triết học thế giới. Chúng tôi thông qua 60 học tập, khẳng định kinh điển đại thừa, là đỉnh cao nhất của khoa học trên toàn thế giới.

Bây giờ chúng ta nói như vậy mọi người hoài nghi, tôi tin khoảng ba năm mươi năm sau, mọi người hoàn toàn khẳng định, các nhà khoa học chứng minh điều này. Hiện nay chúng ta có nghĩa vụ, đem lời Phật nói trong Phật pháp đại thừa, giới thiệu cho các nhà khoa học, khiến các nhà khoa học thâm nhập hơn, tìm được bản thể của vũ trụ. Nói rõ ràng, minh bạch. Trong kinh Phật nói: “thấu triệt các pháp, rốt ráo căn nguyên”, tìm lại căn nguyên. Hiện nay giới thiệu Phật pháp cho các nhà khoa học, là thời cơ rất tốt, vì sao vậy? Vì đã đến rất gần.

“Điều này tượng trưng nhân hành của định tuệ đẳng trì”. Ở trên nói hai câu này: “Quán pháp như huyễn hóa, tam muội thường tịch”. Quán pháp như huyễn hóa là tuệ, trí tuệ. Tam muội thường tịch là định, định tuệ đẳng trì. Quý vị có cách nhìn như thế nào, có cách làm như thế nào đối với nhân sinh vũ trụ. Cách nhìn rõ ràng minh bạch, cách làm là buông bỏ vạn duyên. Hoàn toàn học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài làm nên tấm gương tốt cho chúng ta noi theo. Ngài không có địa vị quốc sư, không có xung hô này, trên thực tế ngài đúng là quốc sư. Quý vị xem đương thời, trong kinh điển chúng ta thấy, 16 vị đại quốc vương là đệ tử của ngài. Ngài là vương tử xuất thân, không xuất gia thì làm quốc vương, không cần! Đây nói lên điều gì? Cuộc sống này, đời sống dạy học này, phương pháp dạy học của ngài giống tư thực ngày xưa. Tuy đệ tử rất nhiều, đệ tử thường tùy, chính là luôn theo sát bên ngài, có 1255 người. Đột xuất đến tham gia, chúng ta tin rằng không ít hơn đệ tử thường tùy. Nói cách khác, đoàn thể của ngài có hơn 3000 người, không có chỗ ở. Trong rừng cây, đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa. Ngài tự tại biết bao, an lạc biết bao! Sống lâu dài bằng cuộc sống này, chúng ta biết thân thể họ rất tốt, thân thể mạnh khỏe. Thân thể hiện tại của chúng ta, ngủ một đêm bên ngoài, ngày thứ hai phải đưa vào viện cấp cứu, không thể sánh với các ngài. Ngài đúng là luyện thành thân kim cang bất hoại, không quan tâm đến mưa nắng giải giảm, giảng kinh dạy học 50 năm. Bản thân tham học 12 năm, hợp lại tròn 60 năm, làm một tấm gương tốt cho chúng ta noi theo. Buông bỏ danh lợi, địa vị quốc vương cũng không cần, dạy học. Thánh hiền nhân đều biết, niềm vui bậc nhất của thế gian là gì? Vì nhân tài của thiên hạ mà giáo dục, đây là việc an vui hàng đầu. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã tạo nên một điển hình, một tấm gương.

Định tuệ đẳng trì là nhân, quả là phẩm đại giáo duyên khởi của kinh này, đây là phẩm thứ ba. Nói rằng: “định tuệ Như Lai viên mãn vô cùng, là quả đức của nó”, có nhân có quả. Chúng ta muốn đạt được quả của Thích Ca Như Lai, hoặc là Di Đà Như Lai. Định tuệ cứu sớ cùng cực, cứu là cứu cánh, viên mãn. Sớ là thông suốt, không có chướng ngại. Vô cực là không có biên tế, không có hạn lượng, định tuệ. Nó khởi tác dụng, mới có thể thấu suốt thông đạt toàn thể vũ trụ.

Trong Tôn giáo tán dương thần, vô sở bất tri, vô sở bất năng. Thật ra thần vẫn có điều không biết, có điều không thể, Phật mới đến được cảnh giới này. Cứu sớ vô cực là cảnh giới này, gọi là quả đức.

Chúng ta biết, quả từ nhân mà có, nhân chính là định tuệ đẳng trì. Hai câu kinh văn này rất quan trọng: “quán pháp như huyễn hóa, tam muội thường tịch”. Nếu làm được điều này, mới có thể trang nghiêm các hạnh, đầy đủ quý phạm. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn trong suốt cuộc đời, chính là trang nghiêm các hạnh, đầy đủ quý phạm. Vì sao ngài có thể làm được tấm gương tốt như vậy? Chính là bên dưới, quán pháp như huyễn hóa, tam muội thường tịch, ngài mới có thể làm được. Nếu không có

hai câu này, ngài không làm được. Làm sao thực hành hai câu này vào trong hành vi cuộc sống thực tế của chúng ta, đó chính là sáu câu bên dưới.

“Thiện hộ khẩu nghiệp, không tìm lỗi người. Thiện hộ thân nghiệp, không mất luật nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”. Phật như vậy, Bồ Tát cũng như vậy, chúng ta học Phật, làm đệ tử Phật cũng nên như vậy. Không thể không biết điều này, đây là phương hướng học tập của chúng ta, mục tiêu học tập của chúng ta.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 298